

Số: 144/2025/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số  
sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 25**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-HĐND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh chưa bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng.
2. Cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
3. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Hỗ trợ trực tiếp một lần cho cộng đồng và cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
2. Việc xác định cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, đúng đối tượng quy định.

## **Điều 4. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số**

Đồng bào dân tộc thiểu số chưa đủ diện tích đất phục vụ sinh hoạt cộng đồng thì được bố trí đất sinh hoạt cộng đồng bảo đảm phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương với diện tích đất tối thiểu 200m<sup>2</sup>.

## **Điều 5. Chính sách hỗ trợ về đất đai, phí thẩm định hồ sơ, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kinh phí đo đạc**

1. Chính sách hỗ trợ về đất ở, đất nông nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Cá nhân thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ bằng 100% tiền thuê đất phải nộp theo quy định (ngân sách tỉnh hỗ trợ phần còn lại ngoài mức quy định của Chính phủ); quy trình, hồ sơ hỗ trợ thực hiện theo Phụ lục kèm theo.
3. Được miễn phí thẩm định hồ sơ, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
4. Được hỗ trợ 100% kinh phí đo đạc lập hồ sơ địa chính khi thực hiện thủ tục giao đất, thuê đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

## **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí được bố trí cho Quỹ phát triển đất do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập để phục vụ thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật Đất đai.

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí cấp kinh phí đo đạc lập hồ sơ địa chính cho Tổ chức dịch vụ công về đất đai để thực hiện thủ tục giao đất, thuê đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ về đất đai theo quy định tại Nghị quyết này.


### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 3 năm 2025./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Tĩnh, Báo Hà Tĩnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>3</sub>, TH, HĐ. 

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**





## **PHỤ LỤC**

### **QUY TRÌNH THỰC HIỆN HỒ SƠ HỖ TRỢ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

## **MỤC 1. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, PHÂN BỐ KINH PHÍ**

### **I. Xây dựng kế hoạch**

1. Hàng năm, trên cơ sở nhu cầu, tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp (tổng số cá nhân, tổng số tiền dự kiến hỗ trợ), đăng ký kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách của năm sau trước ngày 30 tháng 9 hàng năm (riêng kế hoạch năm 2025 gửi trước ngày 10 tháng 5 năm 2025) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh theo quy định.

2. Trên cơ sở kế hoạch đăng ký kinh phí thực hiện chính sách của các địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp Cục Thuế tỉnh rà soát, thẩm định, tổng hợp kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê đất quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 12 (riêng kế hoạch năm 2025 gửi trước ngày 30 tháng 5 năm 2025).

3. Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đã được thẩm định Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh gửi Sở Tài chính; Sở Tài chính tổng hợp (đảm bảo cân đối với dự toán kinh phí hàng năm khi xây dựng chính sách), tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch năm sau trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **II. Phân bổ và giao kế hoạch kinh phí thực hiện**

1. Trên cơ sở kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách của địa phương đã được rà soát, thẩm định; đồng thời căn cứ dự toán kinh phí chính sách được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách hàng năm.

2. Căn cứ vào kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách của cấp huyện đảm bảo không vượt kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và công khai theo Luật Ngân sách nhà nước. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ đã phê duyệt để phù hợp với tình hình thực tế địa phương (nếu cần thiết) nhưng không vượt quá tổng mức kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Căn cứ kế hoạch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, Ủy ban nhân dân

cấp xã thực hiện công khai kế hoạch hỗ trợ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi kế hoạch thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát. Sau ngày 31 tháng 10 năm kế hoạch, địa phương không có kế hoạch chi tiết được phê duyệt hoặc không phê duyệt hết kinh phí Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kế hoạch hỗ trợ cho địa phương khác theo quy định, địa phương đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm do việc không phê duyệt kế hoạch của địa phương mình.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch kinh phí hỗ trợ kịp thời, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh theo quy định.

### **III. Cấp phát kinh phí hỗ trợ**

1. Căn cứ kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh đề xuất, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp ứng tối đa 70% kinh phí trên kế hoạch hỗ trợ của tỉnh để chủ động triển khai thực hiện;

2. Sau khi nhận được báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách của Ủy ban nhân dân cấp huyện (gửi trước ngày 05 tháng 02 năm sau), Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh đề xuất, gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách và bổ sung kinh phí nếu còn thiếu.

### **IV. Xử lý kinh phí thừa, thiếu**

1. Sau khi nhận được báo cáo kết quả thực hiện chính sách của Ủy ban nhân dân cấp huyện (gửi trước ngày 05 tháng 02 năm sau), Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh đề xuất, gửi Sở Tài chính tổng hợp (trước ngày 25 tháng 02 hàng năm) tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ và cấp kinh phí nếu còn thiếu.

2. Kinh phí còn dư, không sử dụng hết, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương liên quan tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi về ngân sách tỉnh theo quy định.

### **V. Quản lý hồ sơ hỗ trợ**

Hồ sơ hỗ trợ được lưu trữ tại đơn vị thanh toán; các khoản thanh toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho cá nhân khuyến khích thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản và hồ sơ, chứng từ được lưu trữ theo quy định của Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

### **VI. Kiểm tra kết quả thực hiện chính sách tại các địa phương**



Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chủ động thực hiện kiểm tra (khi cần thiết) trong quá trình chỉ đạo triển khai và đánh giá kết quả thực hiện chính sách tại các địa phương theo quy định pháp luật.

## **Mục 2. QUY TRÌNH THỦ TỤC THỰC HIỆN HỖ TRỢ**

### **I. Quy trình thực hiện:**

1. Cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Mục này về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thuê đất.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng ban liên quan soát xét hồ sơ, thẩm định và phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định; đồng thời gửi Quyết định phê duyệt cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính biết theo dõi, giám sát, kiểm tra (khi cần thiết).

Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND cấp huyện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do cụ thể để cá nhân tiếp thu hoàn thiện theo quy định.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện phải cấp kinh phí cho cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

### **II. Hồ sơ hỗ trợ**

- 1) Đơn đề nghị hỗ trợ (bản chính; có Mẫu kèm theo);
- 2) Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.
- 3) Bản sao Thông báo nộp tiền thuê đất kèm theo Quyết định giảm tiền thuê đất của cơ quan có thẩm quyền có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

**III. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến (nếu có), nộp qua hệ thống bưu chính công ích hoặc qua hệ thống quản lý văn hoá, hồ sơ công việc./.

**Mẫu kèm theo**

(Ban hành kèm Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

Theo Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh  
Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống  
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: UBND huyện/thành phố/thị xã.....

1. Tên cá nhân: ..... Dân tộc:.....
2. Số căn cước công dân/căn cước:..... Cấp ngày.....
3. Địa chỉ nơi đang sinh sống: .....
- Điện thoại: .....
4. Số tài khoản: ..... tại ..... (nếu có).
5. Số tiền thuê đất đề nghị hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh:.....(Bằng chữ: .....) )

Kèm theo hồ sơ:

- 1) .....
- 2) .....

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Kính đề nghị UBND huyện/thành phố/thị xã..... xem xét hỗ trợ./.

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 202...

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)